

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**“DỰ THẢO”**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5319/VPCP-TCCV ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 1156/TTg-TCCV ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (viết tắt là dự thảo Nghị định). Bộ Nội vụ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định như sau:

**I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý**

1.1. Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

1.2. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (viết tắt là Nghị định số 123/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 101/2020/NĐ-CP).

**2. Căn cứ thực tiễn**

Ngày 03 tháng 4 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (viết tắt là Nghị định số 34/2017/NĐ-CP). Đến nay, sau 05 năm thực hiện, Bộ Nội vụ báo cáo đánh giá việc thực hiện Nghị định như sau:

**2.1. Kết quả đạt được:**

a) Về chức năng, nhiệm vụ: Nghị định số 34/2017/NĐ-CP quy định Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa

phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Bộ Nội vụ cơ bản thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng về mô hình tổ chức Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Đến nay, quy định của Chính phủ về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan và phù hợp với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Về cơ cấu tổ chức: Trong nhiệm kỳ Chính phủ 2016-2021, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ tiếp tục được tổ chức tinh gọn hơn, bao quát đầy đủ chức năng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước và thực hiện cung ứng dịch vụ công theo nhu cầu xã hội.

Thực hiện Nghị định số 34/2017/NĐ-CP, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ đã chủ động rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và đã giảm đáng kể cơ cấu tổ chức bên trong, cụ thể như sau:

- Về sắp xếp tổ chức hành chính: Bộ Nội vụ đã quán triệt và nghiêm túc thực hiện chủ trương bỏ phòng trong Vụ thuộc Bộ, tổ chức lại phòng thuộc Văn phòng Bộ (giảm 14 đơn vị cấp phòng thuộc Vụ và tương đương thuộc Bộ); bỏ phòng trong Vụ thuộc cơ quan tương đương Tổng cục thuộc Bộ (Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập: Bộ Nội vụ thực hiện giải thể 01 đơn vị sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc Bộ; giải thể 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan tương đương Tổng cục thuộc Bộ; sắp xếp, tổ chức lại để giảm đầu mối bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Bộ (giảm 02 đơn vị thuộc Cục thuộc Bộ, 08 đơn vị thuộc Học viện Hành chính Quốc gia, 04 đơn vị thuộc Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, 04 đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp nghiên cứu, thông tin, truyền thông của Bộ).

*(Bộ Nội vụ trình Chính phủ Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 34/2017/NĐ-CP kèm theo).*

2.2. Bất cập, hạn chế và yêu cầu thực tiễn đối với việc xây dựng Nghị định:

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn: Căn cứ kết quả rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Bộ Nội vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và các

văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, một số nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền hoặc được cấp có thẩm quyền phân công cho cơ quan khác thực hiện nhưng chưa được cập nhật, bổ sung vào Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

b) Về cơ cấu tổ chức: Trong nhiệm kỳ Chính phủ 2016-2021, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ cơ bản được sắp xếp tinh gọn, đã giảm 01 đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ và giảm đáng kể số lượng đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Bộ Nội vụ cần tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công; khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ và tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Bộ Nội vụ đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP) là cần thiết.

## **II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

2. Bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Rà soát, đánh giá, kế thừa các quy định phù hợp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ tại Nghị định số 34/2017/NĐ-CP.

4. Quy định đầy đủ, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, không bỏ sót nhiệm vụ; đồng thời không trùng lặp, chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành khác.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, trên cơ sở đảm bảo các điều kiện, năng lực của các cơ quan, tổ chức được phân cấp, ủy quyền và phù hợp với tình hình thực tiễn.

6. Cơ cấu tổ chức của Bộ được tổ chức tinh gọn, bảo đảm thực hiện liên thông, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao.

### III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP có 5 Điều, được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định số 34/2017/NĐ-CP; đồng thời có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định mới của các văn bản pháp luật có liên quan và cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

#### 1. Về vị trí, chức năng (Điều 1)

Cơ bản kế thừa quy định về vị trí, chức năng tại Nghị định số 34/2017/NĐ-CP, đồng thời có sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung như sau:

1.1. Bổ sung chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

1.2. Sửa đổi chức năng quản lý nhà nước về “cán bộ, công chức, viên chức nhà nước” thành: “Cán bộ, công chức, viên chức và công vụ”.

Lý do sửa đổi: Để phù hợp với quy định tại Điều 23 Luật Tổ chức chính phủ năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2019).

1.3. Bãi bỏ nội dung: “Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước”.

Lý do bãi bỏ: Theo quy định tại Điều 68 Luật Giáo dục đại học thì Bộ Nội vụ không được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước. Mặt khác, do đây là nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nên thuộc nội hàm quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức.

#### 2. Về nhiệm vụ, quyền hạn (Điều 2)

Cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 34/2017/NĐ-CP; đồng thời có bổ sung mới, sửa đổi và bãi bỏ một số nhiệm vụ, quyền hạn, cụ thể như sau:

2.1. Về tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước (khoản 5 Điều 2):

Bỏ nhiệm vụ: “Trình Chính phủ dự thảo nghị định quy định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước” (cuối điểm a khoản 5).

Lý do bãi bỏ: Nội dung phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp ở Trung ương và địa phương. Trên thực tế, Bộ Nội vụ không trình Chính phủ ban hành Nghị định chuyên biệt về lĩnh vực này.

2.2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế, tinh giản biên chế (Khoản 8 Điều 2):

a) Bổ sung quy định về quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sửa đổi lại tên khoản 8 và kết cấu lại nội dung các điểm trong khoản 8 cho phù hợp).

Lý do bổ sung: Đây là nhiệm vụ do Chính phủ giao (thực tế trước đây, nhiệm vụ này gắn với công tác quản lý biên chế) tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Sửa đổi quy định: “Quyết định tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập” (điểm g khoản 8) thành: “Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, đại học quốc gia và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Lý do sửa đổi: Để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Sửa đổi quy định về “Thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế” (điểm i khoản 8) thành: “Kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế...”.

Lý do sửa đổi: Để phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

### 2.3. Về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ (khoản 9 Điều 2):

a) Bổ sung quy định: “Tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức trong cơ quan hành chính nhà nước”.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Bãi bỏ quy định: “Quy định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp” (điểm d khoản 9).

Lý do bãi bỏ: Để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 và khoản 3 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

c) Sửa đổi quy định: “Quy định mã số ngạch công chức, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh

vực được giao quản lý” (điểm d khoản 9) thành: “Thống nhất quản lý về mã số ngạch công chức, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ; có ý kiến thống nhất để các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực được giao quản lý”.

Lý do sửa đổi: Để phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

d) Sửa đổi, bổ sung quy định: “Chủ trì tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo thẩm quyền; giám sát việc nâng ngạch công chức và thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức” (điểm e khoản 9) thành: “Tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn và phối hợp với bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định của pháp luật; có ý kiến đối với các cơ quan quản lý công chức về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch công chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp”.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Để phù hợp với khoản 1, 2, 3 Điều 32 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

#### 2.4. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (khoản 10 Điều 2):

a) Bổ sung đối tượng quản lý của công tác đào tạo, bồi dưỡng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ).

b) Bổ sung quy định “Xây dựng, ban hành, tổ chức, hướng dẫn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền”.

Lý do bổ sung: Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ thực tế của Bộ Nội vụ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hiện nay (thực tế là quy định cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ của Bộ Nội vụ đang thực hiện từ trước đến nay, trên cơ sở bố cục lại nội dung điểm a khoản 10 Nghị định số 34/2017/NĐ-CP).

c) Sửa đổi quy định: “Thông nhất quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; chương trình bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ, công chức cấp xã. Thẩm định chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức” (điểm c khoản 10) thành: “Xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nội vụ; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ ngành Nội vụ”.

Lý do sửa đổi: Để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Sửa đổi quy định: “Chủ trì đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và cán bộ, công chức cấp xã” (điểm d khoản 10) thành: “Hướng dẫn bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”.

Lý do sửa đổi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã giao Ban Công tác đại biểu chủ trì thực hiện việc bồi dưỡng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (Kế hoạch số 98/KH-UBTVQH15 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bồi dưỡng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026).

#### 2.5. Về tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ (khoản 12 Điều 2):

Bổ sung nhiệm vụ: Giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về các thủ tục liên quan đến việc cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và phê duyệt các khoản viện trợ của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

#### 2.6. Về tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 14 Điều 2):

Bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

## 2.7. Về văn thư, lưu trữ nhà nước (khoản 15 Điều 2):

Bổ sung các nhiệm vụ sau:

a) “Quản lý tài liệu Phong Lưu trữ nhà nước Việt Nam và các hoạt động về nghiệp vụ lưu trữ”.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Lưu trữ và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Lưu trữ.

b) “Biên dịch và công bố nguồn sử liệu từ tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam”.

Lý do bổ sung: Để thực hiện có hiệu quả Luật Lưu trữ; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tế trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nhà nước.

c) “Ban hành quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về văn thư, lưu trữ”.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

d) “Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia tài liệu lưu trữ điện tử”.

Lý do bổ sung: Để phù hợp với nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao tại điểm e khoản 1 mục IV Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.

## 2.8. Về cải cách hành chính (khoản 16 Điều 2):

Bổ nhiệm vụ: “Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mục tiêu, nội dung để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan”.

Lý do bãi bỏ: Thực hiện đẩy mạnh phân cấp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác cải cách hành chính.

2.9. Về quản lý nhà nước về thanh niên (khoản 19 Điều 2): Bổ sung các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Thanh niên.

## 2.10. Một số nội dung đề nghị bãi bỏ khác:

a) Bãi bỏ quy định về nhiệm vụ của Bộ Nội vụ trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dân chủ cơ sở ở doanh nghiệp nhà nước (điểm a khoản 17 Điều 2) do thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



b) Bổ nhiệm vụ: “Hướng dẫn, kiểm tra việc cho phép các cơ quan, tổ chức được sử dụng con dấu và việc quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật” (khoản 23 Điều 2) do thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công an.

### **3. Về chỉnh sửa kết cấu, bố cục ngắn gọn các nhóm nhiệm vụ**

Bộ Nội vụ chỉnh sửa, bố cục lại một số điểm, khoản tại Điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, để đảm bảo phù hợp, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành và bảo đảm tính bao quát, chặt chẽ của văn bản quy phạm pháp luật.

### **4. Về cơ cấu tổ chức (Điều 3)**

4.1. Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ tại dự thảo Nghị định gồm 20 đơn vị trực thuộc (giảm 02 Vụ so với Nghị định số 34/2017/NĐ-CP), gồm:

a) Cơ quan tương đương tổng cục: 02 (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ).

b) Cục: 01.

c) Vụ: 11 (giảm 02 Vụ, có Đề án sắp xếp, kiện toàn các Vụ thuộc Bộ Nội vụ kèm theo).

d) Văn phòng Bộ.

đ) Thanh tra Bộ.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ: 04.

4.2. Về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nội vụ thuộc danh sách do Thủ tướng Chính phủ ban hành (không được quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ):

Bộ Nội vụ có 01 đơn vị sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng (Trường Đại học Nội vụ Hà Nội), thuộc thẩm quyền ban hành danh sách của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã xây dựng Đề án sáp nhập Trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện Hành chính Quốc gia (kèm theo Đề án và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia).

Như vậy, sau khi rà soát, sắp xếp tổ chức, số lượng đơn vị đầu mối của Bộ sẽ giảm 03 đơn vị (từ 23 xuống còn 20 đơn vị; giảm 02 Vụ thuộc Bộ và giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ). Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP có 16 tổ chức hành chính và 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ.

#### **4.3. Đánh giá chung:**

a) Đối với 14 tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ (riêng Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ giải trình cụ thể tại Mục 5 Phần III này), sau khi sắp xếp, kiện toàn (11 Vụ, 01 Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ) đáp ứng được các tiêu chí thành lập theo quy định

tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Đối với 04 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nội vụ đáp ứng đủ tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

### **5. Về đề nghị tiếp tục duy trì Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương tổng cục trực thuộc Bộ**

Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ xem xét về việc tiếp tục duy trì Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương tổng cục trực thuộc Bộ như sau:

5.1. Căn cứ chính trị: Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đặc biệt đến công tác thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo (trong đó có tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo).

a) Về lĩnh vực thi đua, khen thưởng:

- Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21 tháng 5 năm 2004 của Bộ Chính trị đã nêu: “Củng cố hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thành lập Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (là cơ quan thường trực, giúp việc cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và Ban Thi đua - Khen thưởng ở các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phù hợp quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng với bộ máy tinh gọn, có khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Kết luận số 83-KL/TW ngày 30 tháng 8 năm 2010 của Ban Bí thư khẳng định: “Đổi mới, sắp xếp cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp theo hướng tập trung thống nhất từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng”.

- Thông báo số 120-TB/TW ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định: “Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng giữ nguyên như hiện nay”.

- Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị có nội dung: “Kiện toàn bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp nhằm tạo sự thống nhất, ổn định từ Trung ương đến địa phương”.

b) Về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo:

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo khẳng định: “Qua các giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định công

tác tôn giáo là vấn đề chiến lược có ý nghĩa rất quan trọng... Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn”.

- Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới chỉ đạo: “Sắp xếp hợp lý, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường cán bộ làm công tác tôn giáo; quan tâm bố trí cán bộ làm công tác tôn giáo ở vùng có đông tín đồ tôn giáo”; “Ban cán sự đảng Chính phủ ... kiện toàn hệ thống các cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của chính quyền”.

## 5.2. Căn cứ pháp lý:

a) Về quy định của pháp luật chuyên ngành: Công tác thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo được quy định và điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành là Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai thực hiện. Trong những năm qua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước.

b) Về việc đáp ứng tiêu chí thành lập tổng cục theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP:

- Tiêu chí 1: Đối tượng quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội.

+ Về lĩnh vực thi đua, khen thưởng: Đầu mối quản lý chuyên ngành lớn (hiện có hơn 140 đầu mối, gồm các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể Trung ương).

+ Về lĩnh vực tín ngưỡng: Trên 36.000 cơ sở tín ngưỡng với hàng chục ngàn người chuyên hoạt động tín ngưỡng.

+ Về lĩnh vực tôn giáo: 41 tổ chức được công nhận và cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo thuộc 16 tôn giáo với gần 30.000 cơ sở thờ tự, trên 58.000 chức sắc, trên 148.000 chức việc và khoảng 27 triệu tín đồ.

+ Về các hiện tượng tôn giáo mới: Hiện nay, Ban Tôn giáo Chính phủ đang tiếp nhận, xem xét, có ý kiến đối với 83 hiện tượng tôn giáo mới.

- Tiêu chí 2: Chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, trường hợp đặc biệt do Chính phủ xem xét, quyết định.

Thi đua, khen thưởng là lĩnh vực có vai trò, tác động quan trọng, to lớn đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Tín ngưỡng, tôn giáo là lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến lực lượng quần chúng đông đảo dễ bị các thế lực thù địch, thiếu thiện chí lợi dụng, kích động chống phá Đảng và Nhà nước.

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét về tính đặc thù trong công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tiêu chí 3: Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực.

Kể từ khi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ chuyển về Bộ Nội vụ (năm 2007) đến nay, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã phân cấp, ủy quyền để 02 Ban quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

### 5.3. Căn cứ thực tiễn:

#### a) Đối với lĩnh vực thi đua, khen thưởng:

- Công tác thi đua, khen thưởng có vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Nội dung công tác thi đua, khen thưởng rất phong phú, có tính chất đặc thù liên quan đến toàn bộ hệ thống chính trị; dân tộc, vùng, miền; tín ngưỡng, tôn giáo; các tầng lớp nhân dân; các lứa tuổi thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi; các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

- Đối tượng của công tác thi đua, khen thưởng đa dạng, mỗi đối tượng có đặc thù khác nhau về tính chất, vị trí pháp lý, ngành nghề, nhiệm vụ công tác, đặc điểm hoạt động (các tập thể, cá nhân trong cả hệ thống chính trị, công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhà khoa học, nghệ sĩ, nghệ nhân...).

- Công tác thi đua, khen thưởng trong thực tế tiếp tục đặt ra yêu cầu, đòi hỏi phải có sự đổi mới về nội dung, quy trình và cách thức thực hiện để thực sự khẳng định vai trò là đòn bẩy quan trọng đối với sự phát triển xã hội nói chung, đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị nói riêng.

#### b) Đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo:

- Sự biến đổi của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã và đang đặt ra nhiều thách thức, nhiệm vụ nặng nề và cấp bách cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Bên cạnh những yếu tố tích cực, vấn đề phức tạp trong tín ngưỡng, tôn giáo nảy sinh ngày càng nhiều gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo là những vấn đề toàn cầu, có vị trí ngày càng quan trọng trong các quan hệ song phương và đa phương, được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm.

- Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng, kích động chống phá Đảng và Nhà nước.

- Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là lĩnh vực đặc thù với đối tượng quản lý đặc biệt (vừa là công dân, vừa là những người hoạt động trong môi trường tâm linh và có một lực lượng quần chúng đông đảo tin theo).

- Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được thực hiện thông qua hệ thống pháp luật và đầu mối là chức sắc và tổ chức giáo hội. Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, ngoài việc thực hiện chính sách, pháp luật còn phải thực hiện đồng thời công tác vận động quần chúng, tranh thủ chức sắc (nhất là chức sắc cao cấp, những người có uy tín trong các tôn giáo); công tác đối ngoại tôn giáo và đấu tranh nhân quyền. Thực tiễn hiện nay, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) vừa thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo theo quy định của pháp luật vừa thực hiện nhiều mặt công tác khác để ổn định tình tôn giáo.

5.4. Lịch sử hình thành và hoạt động, tính đặc thù về chức năng, nhiệm vụ:

a) Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiền thân là Viện Huân chương trực thuộc Phủ Chủ tịch (thành lập theo Sắc lệnh số 83/SL ngày 17 tháng 9 năm 1947 của Chủ tịch nước). Từ năm 1987 đến năm 2004, được đổi tên là Viện Thi đua và Khen thưởng Nhà nước (cơ quan giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng, là cơ quan giúp việc cho Hội đồng Thi đua và Khen thưởng Trung ương). Từ năm 2004 đến năm 2007, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan thuộc Chính phủ (giúp Chính phủ quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng và là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương). Từ năm 2007 đến nay, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương được chuyển về Bộ Nội vụ (theo Nghị định số 08/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ) và là cơ quan tương đương tổng cục trực thuộc Bộ.

b) Ban Tôn giáo Chính phủ tiền thân là Ban Tôn giáo Thủ tướng Phủ, là một đơn vị trong Ban Nội Chính Chính phủ và trực thuộc Phủ Thủ tướng (thành lập theo Nghị định số 556/TTg ngày 02 tháng 8 năm 1955 của Thủ tướng Chính phủ). Từ năm 1985 đến năm 2003, được đổi tên là Ban Tôn giáo của Chính phủ (cơ quan giúp việc Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về công tác tôn giáo). Từ năm 2003 đến năm 2007, Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan thuộc Chính phủ (giúp Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo trong phạm vi cả nước). Từ năm 2007 đến nay, Ban Tôn giáo Chính phủ được chuyển về Bộ Nội vụ (theo Nghị định số 08/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ) và là cơ quan tương đương tổng cục trực thuộc Bộ.

c) Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ luôn có tính đặc thù chuyên biệt về thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Căn cứ các nội dung báo cáo nêu trên và để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới, góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét việc tiếp tục duy trì Ban Thi

đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương tổng cục trực thuộc Bộ Nội vụ như hiện nay.

## **6. Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định cụ thể khác (Điều 3):**

### **6.1. Về công tác thi đua, khen thưởng:**

Bổ sung quy định “Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương”, để phù hợp với tình hình thực tế quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng hiện nay.

### **6.2. Về việc sử dụng con dấu có hình Quốc huy:**

Bổ sung quy định “Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước được sử dụng con dấu có hình Quốc huy”.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương tổng cục trực thuộc Bộ, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy theo quy định tại Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu. Đối với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ giải trình như sau:

- Từ khi thành lập đến năm 2019 (57 năm), Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng con dấu có hình Quốc huy.

Thực hiện Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ, kể từ tháng 6 năm 2019 đến nay, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước sử dụng con dấu có hình biểu tượng.

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu; để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ trong phạm vi toàn quốc và đảm bảo vị thế, sự tương quan trong quan hệ đối ngoại, khẳng định vai trò của ngành Lưu trữ Việt Nam trên trường quốc tế (Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đang là thành viên của 03 tổ chức Lưu trữ quốc tế, gồm: Hội đồng Lưu trữ quốc tế, Chi nhánh khu vực Đông Nam Á thuộc Hội đồng Lưu trữ quốc tế; Hiệp hội Lưu trữ quốc tế các nước nói tiếng Pháp; Lưu trữ Việt Nam có hợp tác song phương với cơ quan Lưu trữ quốc gia của 10 nước và có mối quan hệ thường xuyên với nhiều Lưu trữ quốc gia trên thế giới), Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, quy định việc sử dụng con dấu có hình Quốc huy đối với Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

### **6.3. Về việc bỏ quy định số lượng phòng trong đơn vị hành chính thuộc Bộ:**

Bộ Nội vụ đề nghị bỏ quy định về số lượng phòng thuộc Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Cục thuộc Bộ, do việc thành lập phòng tại các tổ chức nêu trên đã

được quy định cụ thể tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

**7. Về hiệu lực và trách nhiệm thi hành (Điều 4, Điều 5)**

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4, Điều 5 về hiệu lực và trách nhiệm thi hành, để bảo đảm việc tổ chức thực hiện Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành.

**IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số.....,  
Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

.....

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB (05).

**Phạm Thị Thanh Trà**